

BÀI BÁO NGHIÊN CỨU GÓC

Kết quả tự chủ tài chính khối bệnh viện tại trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên giai đoạn 2019-2021

Nguyễn Mạnh Hoàn¹, Nguyễn Quỳnh Anh^{2*}

TÓM TẮT

Mục tiêu: Phân tích kết quả tự chủ tài chính khối bệnh viện tại Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên giai đoạn 2019-2021.

Phương pháp nghiên cứu: Hồi cứu số liệu từ thực trạng các nguồn thu-chi, sử dụng báo cáo tài chính từng quý trong năm và báo cáo tổng kết công tác tài chính; báo cáo hoạt động chuyên môn khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên giai đoạn 2019-2021.

Kết quả: Nguồn thu khám chữa bệnh BHYT là nguồn thu cơ bản của Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên, chiếm tỷ trọng từ 74,2% đến 81%; nguồn thu sự nghiệp năm sau giảm hơn năm trước (2020 giảm 2,49% so năm 2019, năm 2021 giảm 7,98% so năm 2020). Trong giai đoạn 2019-2021, chênh lệch thu-chi giảm, đặc biệt trích lập quỹ không đáng kể do thâm hụt nguồn thu lớn vì dịch bệnh COVID-19. Mức độ tự chủ về chi thường xuyên của Khối khám chữa bệnh giảm rõ rệt (năm 2019 mức độ tự chủ đạt 128%; năm 2020 đạt 118% và năm 2021 chỉ đạt 103%).

Kết luận: Mức độ tự chủ của khối khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên trong giai đoạn 2019-2021 giảm dần. Đơn vị tiếp tục đảm bảo tự chủ tài chính Khối bệnh viện về toàn bộ kinh phí hoạt động chi thường xuyên. Cấp trên cần sớm bổ sung các văn bản hướng dẫn thực hiện tự chủ tại các đơn vị y tế, điều chỉnh giá viện phí.

Từ khóa: Tự chủ tài chính, tự chủ chi thường xuyên, Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP (1), nhiều bệnh viện đã nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, khuyến khích bệnh viện sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn kinh phí để trích lập các quỹ, tăng thu nhập cho cán bộ. Mặc dù Chính phủ đã ban hành Nghị định 16/2015/NĐ-CP (2), hành lang pháp lý về cơ chế tự chủ chưa đầy đủ; bệnh viện chưa được tự chủ về bộ máy, giá dịch vụ y tế chưa tính đúng, tính đủ chi phí.

Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên là đơn vị

y tế công lập trực thuộc Sở Y tế Vĩnh Phúc, là trung tâm đa chức năng (khám chữa bệnh và dự phòng) đã thực hiện cơ chế tự chủ 100% về chi thường xuyên cho Khối bệnh viện từ tháng 01/2019. Đây là một thay đổi lớn về cơ chế hoạt động tài chính của đơn vị, với sự giảm dần sự lệ thuộc nguồn ngân sách của Nhà nước, đơn vị phải chủ động xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, tự cân đối thu-chi đảm bảo duy trì các hoạt động thường xuyên.

Thực hiện tự chủ tài chính đã giúp Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên đổi mới tư duy khám bệnh, chữa bệnh, lấy người bệnh làm



Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Quỳnh Anh

Email: nqa@huph.edu.vn

¹Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên

²Trường Đại học Y tế Công cộng

Ngày nhận bài: 30/9/2022

Ngày phản biện: 25/9/2023

Ngày đăng bài: 29/12/2023

Mã DOI: <https://doi.org/10.38148/JHDS.0706SKPT22-101>

trung tâm của sự phục vụ; đổi mới thái độ, phong cách để hướng đến sự hài lòng của người bệnh, đảm bảo lương và thu nhập tăng thêm cho cán bộ y tế. Tuy nhiên kết quả tự chủ tài chính đã gặp nhiều thách thức đặc biệt giai đoạn 2020-2021 là thời kỳ ảnh hưởng sâu sắc bởi đại dịch COVID-19. Do đó bài báo này tác giả tập trung vào “Đánh giá kết quả tự chủ tài chính Khối bệnh viện tại Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên giai đoạn 2019-2021”.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang sử dụng số liệu định lượng thông qua hồi cứu số liệu thứ cấp.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Từ tháng 8/2022 đến tháng 10/2022 tại Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên.

Đối tượng nghiên cứu: Báo cáo thuyết minh tài chính từng quý trong năm, báo cáo tổng kết công tác tài chính, báo cáo hoạt động chuyên môn khám chữa bệnh và tình hình nhân lực tại Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên giai đoạn 2019-2021.

Tiêu chí lựa chọn: Số liệu tài chính từ Báo cáo sơ kết kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng và tổng kết nhiệm vụ công tác y tế hàng năm cáo chuyên môn nghiệp vụ trong giai đoạn 2019-2021 đã được Giám đốc đơn vị ký, ban hành.

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu: Chọn toàn bộ số liệu tài chính từ Báo cáo sơ kết kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng và tổng kết nhiệm vụ công tác y tế hàng năm cáo chuyên môn nghiệp vụ trong giai đoạn 2019-2021.

Phương pháp thu thập số liệu: Sử dụng Bảng kiểm để thu thập các số liệu về hoạt động tài chính của đơn vị năm 2019, 2020, 2021 qua các sổ sách, báo cáo, quyết định, biên bản làm việc, văn bản có liên quan tại Trung tâm Y tế như: Tổng nhân lực, tổng nguồn thu khối bệnh viện, tổng chi, trích lập các quỹ, mức độ tự chủ về chi thường xuyên ...

Phương pháp phân tích số liệu: Nhập liệu và phân tích số liệu được thực hiện trên Excel.

Đạo đức trong nghiên cứu: Nghiên cứu được Hội đồng Đạo đức Nghiên cứu Y Sinh học trường Đại học Y tế công cộng phê duyệt theo Quyết định số 318/2022/YTCC-HD3 ngày 07/7/2022.

KẾT QUẢ

Thông tin chung về Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên

Trung tâm Y tế thành phố là đơn vị y tế đa chức năng (Khám chữa bệnh và dự phòng), hoạt động trên diện tích ~ 4000m², gồm 13 khoa, 4 phòng và 9 trạm y tế xã/phường. Năm 2021 tổng cán bộ toàn đơn vị là: 226 người (khối khám chữa bệnh: 118 người; khối dự phòng: 108 người).

Bảng 1. Thông tin chung khám chữa bệnh Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên giai đoạn 2019-2021

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	So sánh 2020/2019		So sánh 2021/2020	
					Chênh lệch so năm 2019	Tỷ lệ (%)	Chênh lệch so năm 2020	Tỷ lệ (%)
		1	2	3	4 = (2-1)	5 = (2/1)*100	6 = (3-2)	7 = (3/2)*100
Giường kế hoạch	Giường	100	100	100	0	100	0	100
Lượt khám bệnh	Lượt	90.923	88.442	69.713	-2.481	97,27	-18.729	78,82

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	So sánh 2020/2019		So sánh 2021/2020	
					Chênh lệch so	Tỷ lệ (%)	Chênh lệch so	Tỷ lệ (%)
					năm 2019		năm 2020	
		1	2	3	4 = (2-1)	5 = (2/1)*100	6 = (3-2)	7 = (3/2)*100
Bệnh nhân nội trú	Lượt	5.220	4.933	4.491	-287	94,50	-442	91,04
Ngày điều trị nội trú	Ngày	38.827	34.084	30.093	-4.743	87,78	-3.991	88,29
Ngày điều trị nội trú trung bình	Ngày	7,4	7,0	7,0	-0.4	94,59	0,00	100
Công suất sử dụng giường bệnh	%	118	95,00	82,00	23	80,51	-13	86,32
Điểm trung bình chất lượng BV	Điểm	3,13	3,19	3,09	0,06	101,92	-0,10	96,87

Bảng 1, kết quả khám chữa bệnh trong giai đoạn 2019-2021 cho thấy tổng lượt khám bệnh ngoại trú giảm; bệnh nhân điều trị nội trú giảm; công suất sử dụng giường bệnh kế hoạch giảm từ năm 2019-2021; Cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2019 điểm trung bình chất lượng đạt 3,13 điểm, đến năm 2021 chỉ là 3,09 điểm.

Kết quả hoạt động tự chủ tài chính khối bệnh viện của Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên giai đoạn 2019-2021

Kết quả hoạt động thu Khối bệnh viện giai đoạn 2019-2021

Năm 2019 tổng nguồn thu là 30.496 triệu đồng, năm 2020 nguồn thu giảm 3.267 triệu đồng (giảm 10,71%) so tổng nguồn thu từ khối KCB năm 2019; năm 2021 nguồn thu khối KCB tiếp tục giảm 2.836 triệu đồng (giảm 10,42%) so tổng nguồn thu KCB năm 2020, (giảm 20%) so năm 2019.

Bảng 2. Nguồn thu Khối bệnh viện tại Trung tâm Y tế giai đoạn 2019-2021

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	So sánh 2020/2019		So sánh 2021/2020	
				Chênh lệch so	Tỷ lệ %	Chênh lệch so	Tỷ lệ %
				với năm 2019		với năm 2020	
	1	2	3	4 = 2-1	5 = (2/1)*100	6 = 3-2	7 = (3/2)*100
Thu từ KCB BHYT	23.897	22.079	18.102	(1.818)	92,39	(3.977)	81,99
Thu viện phí trực tiếp	3.011	3.083	4.655	72	102,39	1.572	150,99
Thu từ hoạt động dịch vụ	3.588	2.067	1.636	(1.521)	57,61	(431)	79,15
Tổng nguồn thu KCB	30.496	27.229	24.393	(3.267)	89,29	(2.836)	89,58

Ngoài công tác khám chữa bệnh BHYT, đơn vị triển khai thêm nguồn thu từ lĩnh vực dịch vụ như khám sức khỏe người lao động, khám sức khỏe lái xe, trông giữ xe, dịch vụ quây thuốc; năm 2020 nguồn thu dịch vụ giảm 1.521 triệu đồng (giảm 42,39%) so nguồn thu dịch vụ năm 2019. Đến năm 2021 nguồn thu giảm 431 triệu đồng (giảm 20,85%) so nguồn thu dịch vụ năm 2020.

Kết quả hoạt động chi thường xuyên khối

bệnh viện giai đoạn 2019-2021

Tổng chi hoạt động thường xuyên Khối Bệnh viện xu hướng tăng không đều, từ năm 2019 số chi thường xuyên là 23.786 triệu đồng, năm 2020 chỉ 23.084 triệu đồng (giảm 2,95% so năm 2019); và chi 23.685 triệu năm 2021 (tăng 2,6% so năm 2020), hoạt động chi cho thanh toán cá nhân và chi nghiệp vụ chuyên môn tại Trung tâm Y tế thành phố chiếm tỷ trọng cao nhất.

Bảng 3. Kết quả hoạt động chi thường xuyên Khối bệnh viện giai đoạn 2019-2021

Đơn vị: Triệu đồng.

Nội dung chi	Năm	Năm	Năm	So sánh 2020/2019		So sánh 2021/2020	
	2019	2020	2021	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)
	1	2	3	4 = 2-1	5 = (2/1)*100	6 = 3-2	7 = (3/2)*100
Chi thanh toán cá nhân	8.546 (35,93%)	8.975 (38,88%)	9.498 (40,10%)	429	105,02	523	105,83
Chi hoạt động (dịch vụ công, vật tư văn phòng, tuyên truyền,...)	1.649 (6,93%)	2.053 (8,89%)	1.815 (7,66%)	404	124,50	-238	88,41
Chi nghiệp vụ chuyên môn	13.170 (55,37%)	11.861 (51,38%)	11.906 (50,27%)	-1309	90,06	45	100,38
Chi mua sắm trang thiết bị	139 (0,58%)	0 0,00	15 (0,06%)	-139		15	
Chi khác	282 (1,19%)	195 (0,84%)	451 (1,90%)	-87	69,15	256	231,28
Tổng chi thường xuyên	23.786 (100%)	23.084 (100%)	23.685 (100%)	-702	97,05	601	102,60

Kết quả trích lập quỹ giai đoạn 2019-2021

Trong giai đoạn 2019-2021, do chênh lệch thu-chi giảm nên trích lập quỹ Khối bệnh viện giảm dần, trích quỹ năm 2020 giảm 2,565 triệu đồng (giảm 38,23%) so năm 2019

và năm 2021 trích quỹ giảm 3.438 triệu đồng (giảm 82,9%) so năm 2020. Tương ứng các quỹ phát triển sự nghiệp 2.910 triệu đồng (2019), 1.466 triệu (2020), đến năm 2021 là 69 triệu đồng, quỹ khen thưởng, quỹ bổ sung thu nhập, quỹ dự phòng đều giảm mạnh.

Bảng 4. Kết quả trích lập quỹ Khố bệnh viện tại Trung tâm Y tế giai đoạn 2019-2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung chi	Năm	Năm	Năm	So sánh 2020/2019		So sánh 2021/2020	
	2019	2020	2021	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)
	1	2	3	4 = 2-1	5 = (2/1)*100	6 = 3-2	7 = (3/2)*100
Tổng thu Khố bệnh viện	30.496	27.229	24.394	-3.267	89,29	-2.835	89,6
Tổng chi	23.786	23.084	23.687	-702	97,05	603	102,6
Chênh lệch thu-chi	6.710	4.145	707	-2.565	61,77	-3.438	17,1
Trích quỹ	6.710	4.145	707	-2.565	61,77	-3.438	17,1
Quỹ phát triển hoạt động SN	2.910	1.466	69	-1.444	50,38	-1.397	4,7
Quỹ Khen thưởng	267	227	69	-40	85,02	-158	30,4
Quỹ phúc lợi	1.720	695	293	-1.025	40,41	-402	42,2
Quỹ bổ sung thu nhập	1.751	1.751	276	0	100,00	-1.475	15,8
Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	62			-62	0,00	0	

Đánh giá mức độ tự chủ chi thường xuyên Khố bệnh viện tại Trung tâm Y tế giai đoạn 2019-2021

Năm 2019 tổng nguồn thu khối khám chữa bệnh của Trung tâm Y tế thành phố được 30.496 triệu đồng, tổng nguồn chi là 23.786

triệu đồng, chênh lệch thu-chi năm 2019 là 6.710 triệu đồng và mức độ tự chủ đạt được 128%; năm 2020, tổng nguồn thu khối KCB là 27.229 triệu đồng, tổng chi 23.084 triệu đồng, chênh lệch thu chi là 4.145 triệu đồng, tính được mức độ tự chủ năm 2020 đạt 118%.

Bảng 5. Đánh giá mức độ tự chủ chi thường xuyên tại Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên giai đoạn 2019-2021

Năm	Tổng thu	Tổng chi	Chênh lệch	Mức độ tự chủ (%)
	1	2	3=1-2	4= (1/2)*100
Năm 2019	30.496	23.786	6.710	128
Năm 2020	27.229	23.084	4.145	118
Năm 2021	24.393	23.686	707	103

Năm 2021, tổng nguồn thu khối KCB được 24.393 triệu đồng, tổng chi là 23.686 triệu đồng, tương ứng chênh lệch thu-chi là 707 triệu đồng và mức độ tự chủ chỉ đạt 103%. Như vậy tổng chi thường xuyên không biến động nhiều, tuy nhiên tổng thu giảm nên mức độ tự chủ giảm, tính đến năm 2021 thu vẫn

bù đủ chi nên đơn vị vẫn tiếp tục thực hiện tự chủ về chi thường xuyên, tuy nhiên khó khăn trong chi thu nhập tăng thêm cho đời sống cán bộ.

BÀN LUẬN

Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên là đơn vị y tế trung tâm trên địa bàn thành phố, xung quanh là các bệnh viện chuyên khoa cấp tỉnh, bệnh viện quân đội và các bệnh viện tư nhân; Trung tâm Y tế hoạt động đa chức năng (Khám chữa bệnh và phòng bệnh), khối dự phòng do ngân sách nhà nước đảm bảo, Khối khám chữa bệnh thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên từ tháng 01/2019.

Về nhân lực Khối khám chữa bệnh tỷ lệ bác sỹ/điều dưỡng là 0,87, tỷ lệ này chưa đáp ứng đủ cơ cấu nhân lực theo Thông tư 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 06/6/2007, thêm nhân lực chuyên môn sâu đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh tại đơn vị còn thiếu, đặc biệt đối tượng là bác sỹ, điều dưỡng.

Công suất sử dụng giường bệnh giảm các năm 2020-2021, năm 2019 là 118%, năm 2020 là 95%, năm 2021 là 86%; số lượt bệnh nhân khám ngoại trú và điều trị nội trú đều giảm, tương ứng tổng ngày điều trị cũng giảm dần năm sau thấp hơn năm trước và không đạt theo kế hoạch. Điều này trùng với các nghiên cứu trên thế giới do ảnh hưởng từ tình hình dịch bệnh COVID-19 đã ảnh hưởng đến thu dung bệnh nhân nội trú, thời gian điều trị và nguồn thu đơn vị (40) (42).

Kết quả nguồn thu Khối bệnh viện

Nguồn thu khám chữa bệnh BHYT là nguồn thu cơ bản của Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên, khi so sánh các nghiên cứu tại Việt Nam khi đánh giá cơ cấu thu viện phí cho thấy nguồn thu BHYT tăng dần qua các năm chiếm tỷ trọng cao trong tổng nguồn thu như nghiên cứu năm 2010 của Phan Hiếu Nghĩa về “*Bước đầu đánh giá tác động của thực hiện tự chủ tài chính đến hiệu quả, chất lượng cung ứng dịch vụ tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2007-2009*” (3) và Nguyễn Thị Thu Nhận (2017) về “*Đánh giá hiệu quả hoạt động thu chi tài chính tại Trung tâm dịch vụ y tế Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2014-2016*” (4). Kết quả trên

không tương đồng do nguồn thu khối Bệnh viện của Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên đã giảm dần qua các năm 2019-2021, đặc biệt năm 2020-2021 dưới tác động từ tình hình dịch bệnh COVID-19 nguồn thu viện phí năm sau thấp hơn năm trước do quy mô giường bệnh không tăng; nguồn thu dịch vụ như khám sức khỏe người lao động, dịch vụ, trông xe, quầy thuốc... giảm mạnh, kết quả này tương đồng với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Quỳnh Anh và Trần Thanh Bình đã nghiên cứu đề tài “*Thu, chi tài chính và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020*” cho thấy chênh lệch thu chi qua các năm giảm dần, việc trích lập quỹ rất ít, quỹ phúc lợi giảm mạnh qua các năm do tác động của dịch bệnh COVID-19 (5).

Kết quả nguồn chi Khối bệnh viện

Sau 3 năm thực hiện tự chủ về chi thường xuyên, hoạt động chi của khối khám chữa bệnh của Trung tâm Y tế được đảm bảo và tiết kiệm, hàng năm đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và áp dụng các giải pháp tiết kiệm chi, dự trữ kinh phí phù hợp cân đối thu-chi, tiết kiệm văn phòng phẩm và sử dụng công tác phí hợp lý, tiết kiệm điện nước giảm tối đa mua sắm các trang thiết bị chưa cần thiết, trong các nhóm chi Trung tâm Y tế đề cao chi hoạt động chi cho thanh toán cá nhân chiếm tỷ trọng cao nhất (chiếm lệ 52-55,8% so với tổng chi thường xuyên). Điều này không khớp với kết quả nghiên cứu năm 2017 của Nguyễn Thị Thu Nhận đã thực hiện nghiên cứu “*Đánh giá hiệu quả hoạt động thu chi tài chính tại Trung tâm dịch vụ y tế Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2014-2016*” (4) tác giả cho thấy chi chuyên môn nghiệp vụ chiếm tỷ trọng cao nhất, kể đến kể đến là chi cho thanh toán cá nhân.

Chi cho thuốc trong chi nghiệp vụ chuyên môn chiếm tỷ trọng cao tăng dần qua các năm từ 86-93%, kết quả này tăng cao hơn so với “*Báo cáo kết quả khảo sát tình hình*

thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP trong hệ thống bệnh viện công lập năm 2010” (6); chi thường xuyên năm 2019-2021 so tổng nguồn thu hàng năm cũng giao động từ 85-90,9% với tổng nguồn thu toàn đơn vị, kết quả này tương đồng với nghiên cứu Nguyễn Quỳnh Anh và Phạm Văn Thịnh đã nghiên cứu đề tài “*Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến tự chủ tài chính tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015-2019*” (7) cũng cho thấy chi thường xuyên là nhóm chi chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi của bệnh viện, chiếm hơn 90%.

Kết quả chênh lệch thu-chi và mức độ tự chủ

Khoản chi cho con người chênh lệch không nhiều qua các năm nhưng chiếm tỷ trọng lớn, các khoản chi phát sinh tăng không đáng kể so năm trước đó, nhưng nguồn thu giảm đồng nghĩa chênh lệch thu-chi sẽ giảm, tương đồng với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Quỳnh Anh và Trần Thanh Bình (2021) về “*Thu, chi tài chính và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020*” cho thấy chênh lệch thu chi qua các năm giảm dần, việc trích lập quỹ rất ít, quỹ phúc lợi giảm mạnh qua các năm do tác động của dịch bệnh COVID-19 (5).

Năm 2021, mức độ tự chủ chỉ đạt 103%. Như vậy tổng chi thường xuyên không biến động nhiều, tuy nhiên tổng thu giảm nên mức độ tự chủ giảm, tính đến năm 2021 thu vẫn bù đủ chi nên đơn vị vẫn tiếp tục thực hiện tự chủ về chi thường xuyên, tuy nhiên khó khăn trong chi thu nhập tăng thêm cho đời sống cán bộ.

KẾT LUẬN

Mức độ tự chủ của khối khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên trong giai đoạn 2019-2021 giảm dần, từ 128% trong năm 2019 xuống 118% trong năm 2020 và 103% trong năm 2021. Như vậy đơn vị tiếp tục đảm bảo tự chủ tài chính Khối bệnh viện

về toàn bộ kinh phí hoạt động chi thường xuyên. Cấp trên cần sớm bổ sung các văn bản hướng dẫn thực hiện tự chủ tại các đơn vị y tế, điều chỉnh giá viện phí theo hướng tính đúng, tính đủ, thống nhất khung giá dịch vụ các các bệnh viện theo phân tuyến. Đào tạo nâng cao năng lực quản lý kinh tế cho lãnh đạo các đơn vị y tế Ưu tiên cho y tế tuyến cơ sở về đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, đồng thời triển khai hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 để phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2006), Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Chính phủ (2015), Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị nghiệp công lập.
3. Phan Hiếu Nghĩa (2010), “*Bước đầu đánh giá tác động của thực hiện tự chủ tài chính đến hiệu quả, chất lượng cung ứng dịch vụ tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2007-2009*”
4. Nguyễn Thị Thu Nhận (2017), “*Đánh giá hiệu quả hoạt động thu chi tài chính tại Trung tâm dịch vụ y tế Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2014-2016*”.
5. Nguyễn Quỳnh Anh, Trần Thanh Bình (2020), *Một số thuận lợi, khó khăn trong thu, chi tài chính tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020*. Luận văn CKII - Tổ chức quản lý y tế, Trường Đại học Y tế Công cộng, Hà Nội.
6. Viện Chiến lược và Chính sách Y tế - Báo cáo kết quả khảo sát tình hình thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP trong hệ thống Bệnh viện công lập [Internet]. [cited 2022 Sep 23].
7. Nguyễn Quỳnh Anh, Phạm Văn Thịnh (2020). *Tự chủ tài chính Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015-2019: Một số khó khăn và thuận lợi*, Luận văn CKII - Tổ chức quản lý y tế, Trường Đại học Y tế Công cộng, Hà Nội.
8. Chính phủ (2012). Nghị định 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

Results of financial autonomy of the hospital sector at Vinh Yen Medical Center in the period of 2019-2021

Nguyen Manh Hoan¹, Nguyen Quynh Anh²

¹Vinh Yen Medical Center

²Hanoi University of Public Health

Analysis of results of financial autonomy of the hospital sector at Vinh Yen Medical Center in the period of 2019-2021. Quantitative study design Retrospective of data from the situation of revenue-expenditure sources, use quarterly financial disclosure reports for each year and financial performance summary reports; report on professional activities of medical examination and treatment and human resources at Vinh Yen Medical Center in the period of 2019-2021. The main source of career income from health insurance examination and treatment (74.2%-81%), is the basic source of revenue of Vinh Yen Medical Center; next year's career revenue decreased more than the previous year (2020 decreased by 2.49% compared to 2019, in 2021 decreased by 7.98% compared to 2020). In the period 2019-2021, the revenue-expenditure gap decreased, especially the fund appropriation was negligible due to the large revenue deficit due to the COVID-19 epidemic. The level of autonomy in recurrent expenditure of the medical examination and treatment sector decreased markedly, in 2019 the level of autonomy reached 128%; in 2020 it reached 118% and in 2021 it only reached 103%.

Keywords: *financial autonomy, regular spending autonomy, Vinh Yen City Medical Center.*